

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**
Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 12/3/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Trọng Kim

2. Ông Lê Hoàng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Công Quảng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Anh T, giới tính: nam. Sinh năm 1995, tại Khánh Hòa. Nơi cư trú: 66/7 Vườn Dương, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Công nhân. Tiền án, tiền sự: Không. Cha: Nguyễn Văn Y, sinh năm 1967; Mẹ: Võ Thị Ngọc T1, sinh năm 1963. Hiện ở Phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Gia đình có 02 anh em, Nguyễn Anh T là con thứ 02 trong gia đình, bị cáo chưa có vợ con

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt

- Người bị hại: Anh Nguyễn Đức P (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Lê Thị P2, sinh năm 1990. Nơi cư trú: tổ 1, thôn Đông Tân, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Chị P2 là vợ

anh P và cũng là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông S, Bà N) – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1940 và bà Phạm Thị N. Nơi cư trú: tổ 1, thôn Đông Tân, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận - Vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1988. Nơi cư trú: thôn Đông Tân, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 28 phút ngày 17/9/2020, Nguyễn Đức P, sinh năm 1984, trú thôn Đông Tân, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận điều khiển xe mô tô biển số 51F6 - 4989 (có giấy phép lái xe theo quy định) chở phía sau Phạm Văn H, sinh năm 1988 trú cùng thôn lưu thông trên đường Z30A theo hướng từ Trại giam Z30A đi ĐT766, khi lưu thông đến khu vực thôn Nam Hà, xã Đông Hà, Đức Linh, tỉnh Bình Thuận thì có xe mô tô 71Z1-1250 do Nguyễn Anh T, sinh năm 1995 trú 66/7, Vườn Dương, Phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa điều khiển (không có giấy phép lái xe theo quy định) lưu thông theo hướng từ ĐT766 đi trại giam Z30A chạy lấn sang phần đường bên trái đâm vào xe 51F6 - 4989 do Nguyễn Đức P điều khiển. Hậu quả: Nguyễn Đức P chết trên đường đưa đi cấp cứu, Phạm Văn H bị thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1031/PY-PC09, ngày 30/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Đức P: Chấn thương sọ não nứt xương sọ đỉnh trái, xuất huyết nội sọ/đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 54/2021/Tg, ngày 25/12/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Phạm Văn H: Chấn thương cẳng tay trái, gãy kín đầu dưới xương quay trái đã được điều trị hạn chế cử động gấp - duỗi cổ tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 21 giờ 00 phút ngày 17/9/2010 thể hiện:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường bằng phẳng được rải bê tông nhựa. Chiều rộng mặt đường là 07m, có vạch sơn đực quảng ở giữa đường để phân chia chiều đường xe chạy. Không có biểu báo hiệu đường bộ.

- Hiện trường được đánh số:

(1) là xe mô tô biển số 71Z1 - 1250.

(2) là vết cày đứt quảng dài 14 m.

(3) là mảnh vỡ (4,3 x 1,4)m

(4) là vết cày đứt quảng dài 13m.

(5) Xe mô tô biển số 51F6 - 4989.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng từ Z30A đi ra đường ĐT 766, lấy mép đường nhựa bên trái theo hướng khám nghiệm làm lề chuẩn. Lấy trụ điện TT 14/ N1733 làm điểm mốc.

Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông theo hướng từ Z30A đi ra đường ĐT766 lần lược ghi nhận thứ tự vị trí phương tiện, dấu vết như sau:

1/ Xe mô tô biển số 71Z1-1250 ký hiệu số (1) nằm ngã nghiêng bên phải trên phần đường bên trái của đường Z30A, đầu mô tô 71Z1 - 1250 hướng ra đường ĐT766, đuôi xe hướng ngược lại, đo từ vị trí tâm trục bánh trước xe mô tô 71Z1-1250 vào lề chuẩn là 2,7m, đo từ tâm trục bánh sau xe 71Z1 - 1250 vào lề chuẩn là 2m, đo tâm trục bánh sau xe mô tô 71Z1-1250 đến vị trí điểm mốc là trụ điện số TT 14/N1733 là 9,25m.

2/ Vết cày đứt quảng dài 14m ký hiệu số (2) để lại trên mặt đường nhựa của đường Z30A đầu vết cày (2) nằm trên phần đường bên phải của đường Z30A đuôi vết cày (2) nằm trên phần đường bên trái của đường Z30A theo hướng khám nghiệm, đuôi vết cày (2) trùng với vị trí của góc chân phải của người điều khiển xe mô tô 71Z1 - 1250, đo từ vị trí đầu vết cày (2) vào lề chuẩn là 3,8m, đo từ vị trí đầu vết cày (2) vào tim đường Z30A là 0,3 m, đo từ vị trí đuôi vết cày (2) vào lề chuẩn là 2,1m, đo từ vị trí đầu vết cày (2) đến điểm giữa vùng mảnh vỡ ký hiệu (3) là 1,5m.

3/ Vùng mảnh vỡ có kích thước (4,3 x 1,4)m, ký hiệu số (3), gồm nhiều mảnh vỡ nhựa để lại trên mặt đường nhựa ở phần đường bên phải của đường Z30A theo hướng khám nghiệm, đo từ vị trí điểm giữa vùng mảnh vỡ số (3) vào lề chuẩn là 4,5m, đo từ vị trí điểm giữa vùng mảnh vỡ số (3) đến vị trí đầu vết cày (4) là 4,3m.

4/ Vết cày đứt quảng dài 13m ký hiệu số (4) để lại trên mặt đường nhựa của đường Z30A, đuôi vết cày (4) trùng với vị trí của đầu góc chân bên phải của người điều

khởi xe mô tô biển số 51F6 – 4989, Vết cày (4) để lại trên phần đường bên phải của đường Z30A theo hướng khám nghiệm, đo từ vị trí đầu vết cày (4) vào lề chuẩn là 4,7m, đo từ vị trí đuôi vết cày (4) vào lề chuẩn là 6,6m. Đo từ đầu vết cày (4) vào tim đường Z30A là 1,2m.

5/ Xe mô tô biển số 51F6 - 4989, ký hiệu số (5) nằm ngã nghiên bên phải trên phần đường bên phải của đường Z30A theo hướng khám nghiệm. Đầu xe mô tô 51F6 - 4989 hướng về Z30A, đuôi xe mô tô 51F6 - 4989 hướng ngược lại. Đo từ vị trí tâm trục bánh trước xe mô tô 51F6 - 4989 vào lề chuẩn là 6,3m, đo từ vị trí tâm trục bánh sau xe mô tô 51F6 - 4989 vào lề chuẩn là 6,78m. Đo từ vị trí tâm trục bánh trước của xe mô tô 51F6 - 4989 đến vị trí tâm trục bánh trước của xe mô tô 71Z1 - 1250 là 31,45m.

Tại bản kết luận giám định số 1076/KLGD-PC09 ngày 22/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Tại thời điểm tai nạn giao thông xảy ra xe mô tô biển kiểm soát 51F6 -4989 đang lưu thông trên đường Z30A theo chiều từ đường Z30A đi đường ĐT766; xe mô tô biển kiểm soát 71Z1-1250 lưu thông theo chiều ngược lại.

- Tại thời điểm giám định, phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 51F6-4989 và xe mô tô biển kiểm soát 71Z1-1250:

- +Dấu vết va chạm trên xe mô tô biển kiểm soát 51F6-4989: Gãy vỡ cụm chi tiết đèn tín hiệu trước bên trái và một phần nhựa ốp xung quanh, chiều từ trái qua phải; trượt mất bụi cao su đầu tay nắm lái bên trái, chiều từ trái qua phải; Vỡ gương chiếu hậu bên trái phù hợp với dấu vết va chạm trên xe mô tô biển kiểm soát 71Z1-1250: Vỡ kính đèn tín hiệu trước bên trái và nứt vỡ một phần ốp nhựa xung quanh. Chiều từ trái qua phải; trượt xước, bám dính chất màu đen trên mặt ốp nhựa xung quanh đèn tín hiệu trước bên trái, chiều từ trái qua phải; gãy rời gương chiếu hậu bên trái.

- +Dấu vết va chạm trên xe mô tô biển kiểm soát 51F6 - 4989: Rách thùng kim loại mặt trước, trượt xước kim loại mặt ngoài ốp lốc máy bên trái, chiều từ trước ra sau; gãy rời cụm chi tiết gác chân trước và chân chống nghiêng; cong vênh kim loại trục và đầu trục chân số, chiều từ trước ra sau phù hợp với các dấu vết va chạm trên xe mô tô biển kiểm soát 71Z1-1250 : Gãy vỡ phần dưới chấn bunn bên trái, chiều từ trước ra sau; cong vênh, trượt xước kim loại trục và đầu trục chân số, chiều từ trước ra sau; cong

vênh, rơi khỏi vị trí ban đầu cao su bọc gác chân, trượt xước kim loại đầu gác chân trước bên trái, chiều từ trước ra sau.

+Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 51F6 - 4989 và xe mô tô biển kiểm soát 71Z1 - 1250 nằm giữa điểm đầu vết cày 2 và vết cày 4 trên sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải đường Z30A theo hướng từ đường Z30A đi đường ĐT766.

-Vết cày ký hiệu số 2 trong sơ đồ hiện trường là do sau khi va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 51F6 - 4989, xe mô tô biển kiểm soát 71Z1 - 1250 ngã phải và trượt trên mặt đường, phần kim loại đầu gác chân trước bên phải ma sát với mặt đường tạo ra;

-Vết cày ký hiệu số 4 trong sơ đồ hiện trường là do sau khi va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 71Z1 - 1250, xe mô tô biển kiểm soát 51F6 - 4989 ngã phải và trượt trên mặt đường, phần kim loại đầu gác chân trước bên phải ma sát với mặt đường tạo ra.

-Các mảnh vỡ nhựa trong vùng mảnh vỡ ký hiệu số 3 trong sơ đồ hiện trường là do xe mô tô biển kiểm soát 71Z1 - 1250 để lại sau khi va chạm.

Tại bản kết luận giám định số 1077/KLGD-PC09 ngày 19/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Tại thời điểm giám định

-Xe mô tô biển số 51F6-4989:

+Hệ thống phanh trước: Sử dụng hệ thống phanh bóp, cụm chi tiết phanh bị gỉ sét, phanh mất tác dụng khi thực hiện phanh.

+Hệ thống phanh sau: Sử dụng hệ thống phanh bóp, cụm chi tiết được lắp đặt đúng vị trí, đúng kỹ thuật, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

+Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu trước: bị hư hỏng sau khi xảy ra tai nạn, dây điện bị đứt rơi ra ngoài. Cụm chi tiết bị rơi khỏi vị trí ban đầu, kiểm tra bóng đèn chiếu sáng trước vẫn còn 02 dây tóc.

+Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu sau: Bóng đèn chiếu sáng không còn, đèn tín hiệu bên phải hư hỏng, đèn tín hiệu bên trái vẫn còn dây tóc.

+Không tiến hành giám định vận tốc phương tiện là xe mô tô và xe máy kéo kéo rơ moóc tự chế.

-Xe mô tô biển số 71Z1 - 1250.

+Hệ thống phanh trước : Sử dụng hệ thống phanh đĩa, cụm chi tiết được lắp đặt đúng vị trí, đúng kỹ thuật, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

+Hệ thống phanh sau: Sử dụng hệ thống phanh bóp, cụm chi tiết được lắp đặt đúng vị trí, đúng kỹ thuật, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

+Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu trước: lắp đặt đúng vị trí, đúng kỹ thuật, không phát hiện hư hỏng do sự cố kỹ thuật (trừ đèn tín hiệu bên trái bị rơi mất sau tai nạn)

+Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu sau: Được lắp đặt đúng vị trí, đúng kỹ thuật, không phát hiện hư hỏng do sự cố kỹ thuật

+Không tiến hành giám định vận tốc phương tiện là xe mô tô và xe máy kéo kéo rơ moóc tự chế.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Anh T đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, gia đình nạn nhân có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại xe ô tô 71Z1 - 1250 cho Nguyễn Anh T
- Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe 51F6 - 4989 để điều tra xác minh làm rõ nguồn gốc của xe
- Một số mảnh nhựa vỡ, không còn giá trị sử dụng.

Về phần dân sự:

Sau khi tai nạn xảy ra Nguyễn Anh T bồi thường cho gia đình Nguyễn Đức P 90.000.000 đồng; bồi thường cho Phạm Văn H 4.000.000 đồng. Gia đình Nguyễn Đức P và Phạm Văn H không yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKS-HS ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Nguyễn Anh T ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Bị cáo Nguyễn Anh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình và trình bày lời sau

cùng như sau: Bị cáo thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin lỗi gia đình người bị hại, đây là lần phạm tội đầu tiên do vô ý, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội lao động trả nợ, thăm hỏi gia đình người bị hại, làm người công dân chấp hành tốt pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y... Từ đó Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 28 phút ngày 17/9/2020, Nguyễn Anh T không có giấy phép lái xe hạng A 1, điều khiển xe mô tô mang biển số 71Z1 - 1250 có dung tích xi lanh 110 cm³, lưu thông trên đường Z30A theo hướng từ ĐT766 đi Z30A. Khi đến khu vực thôn Nam Hà, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, Nguyễn Anh T điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái đâm vào xe mô tô biển số 51F6 - 4989 do Nguyễn Đức P điều khiển chở phía sau Phạm Văn H lưu thông theo hướng ngược lại từ Z30A đi ĐT766. Hậu quả làm Nguyễn Đức P chết do chấn thương sọ não đứt xương sọ đỉnh trái và Phạm Văn H bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 15%. Hành vi của Nguyễn Anh T đã vi phạm Khoản 1 Điều 9 và Khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng là chết người. Vì vậy hành vi của Nguyễn Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố bị cáo với tội danh, điều khoản luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự công cộng, gây tổn thất nặng nề về con người cho gia đình và xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật, có thể nhận thức được mình không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện giao thông

theo quy định mà vẫn điều khiển xe lưu thông đi không đúng phần đường, hậu quả đã gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng, thể hiện bị cáo ý thức chấp hành pháp luật thấp. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại; trong vụ án này xét thấy người bị hại cũng có một phần lỗi trong việc điều khiển xe tốc độ cao, bản thân bị cáo cũng bị thương nặng trong tai nạn này, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, tại phiên tòa có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Nguyễn Anh T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cần lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo T có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS nên cần áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Anh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên nghĩ không cần cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú phối hợp cùng gia đình giáo dục là được.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn trình bày không có yêu cầu gì khác về dân sự. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 71Z1 - 1250 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã có quyết định trả lại cho Nguyễn Anh T là đúng pháp luật.

- Xe 51F6 – 4989 cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh tiếp tục tạm giữ để điều tra xác minh làm rõ nguồn gốc của xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Một số mảnh nhựa vỡ, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 02 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án (12/03/2021).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho UBND phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để quản lý, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy một số mảnh nhựa vỡ.

Những mảnh nhựa vỡ này hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án 12/3/2021, báo cho người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo ngay tại phiên tòa).

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND, Công an huyện;
- TTLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn Phòng./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Minh Tuấn